

Nội dung bài viết

1. [Bộ 16 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 46: Thỏ](#)
2. [Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 46: Thỏ](#)

Bộ 16 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 46: Thỏ

Câu 1: Ở thỏ, lồng ngực được tạo thành từ sự gắn kết của

- A. Xương cột sống, xương sườn và xương mỏ ác.
- B. Xương sườn, xương đòn và xương mỏ ác.
- C. Xương trụ, xương đòn và xương quay.
- D. Xương đòn, đốt sống lưng và xương sườn.

Câu 2: Phát biểu nào *sau* đây về thỏ là sai?

- A. Tim 4 ngăn, 2 vòng tuần hoàn.
- B. Hàm răng thiếu răng nanh.
- C. Bán cầu não và tiểu não phát triển.
- D. Sự thông khí ở phổi nhờ sự nâng hạ của thềm miệng.

Câu 3: Môi trường sống của thỏ là

- A. Dưới biển
- B. Bụi rậm, trong hang
- C. Vùng lạnh giá
- D. Đồng cỏ khô nóng

Câu 4: Động vật ăn thực vật khác với động vật ăn thịt ở đặc điểm nào dưới đây?

- A. Ruột già tiêu giảm.
- B. Manh tràng phát triển.
- C. Dạ dày phát triển.

D. Có đủ các loại răng.

Câu 5: Ở thỏ, xenlulôzơ được tiêu hóa chủ yếu ở bộ phận nào?

A. Manh tràng.

B. Kết tràng.

C. Tá tràng.

D. Hồi tràng.

Câu 6: Nhau thai có vai trò

A. Là cơ quan giao phối của thỏ

B. Đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ nuôi phôi

C. Là nơi chứa phôi thai

D. Nơi diễn ra quá trình thụ tinh

Câu 7: Phát biểu nào dưới đây về thỏ là đúng?

A. Máu đi nuôi cơ thể là máu pha.

B. Có một vòng tuần hoàn.

C. Là động vật biến nhiệt.

D. Tim bốn ngăn.

Câu 8: Tai thỏ rất thính, có vành tai dài, lớn để

A. Giữ nhiệt cho cơ thể

B. Giảm trọng lượng

C. Định hướng âm thanh phát hiện kẻ thù

D. Bảo vệ mắt

Câu 9: Xương cột sống của thỏ được phân chia thành các phần theo thứ tự sau:

A. Cổ, thắt lưng, ngực, đuôi.

B. Cổ, ngực, chầu, đuôi.

C. Cổ, ngực, đuôi.

D. Cổ, ngực, thắt lưng, đuôi.

Câu 10: Phát biểu nào *sau* đây KHÔNG đúng khi nói về đặc điểm của thỏ

A. Đào hang

B. Hoạt động vào ban đêm

C. Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

D. Là động vật biến nhiệt

Câu 11: Đặc điểm nào dưới đây có ở cả thỏ và chim bồ câu?

A. Thông khí ở phổi có sự tham gia của cơ hoành.

B. Miệng có răng giúp nghiền nhỏ thức ăn.

C. Tim 4 ngăn, 2 vòng tuần hoàn.

D. Đẻ con.

Câu 12: Khi trốn kẻ thù, thỏ chạy

A. Theo đường thẳng

B. Theo đường zíc zắc

C. Theo đường tròn

D. Theo đường elip

Câu 13: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau: Để thích nghi với đời sống “gặm nhấm”, thỏ có những thích nghi thể hiện ở các răng cửa ...(1)... và ...(2)... mọc dài, răng hàm ...(3)... còn răng nanh khuyết thiếu.

A. (1): ngắn sắc; (2): thường xuyên; (3): có máu nhọn

B. (1): cong sắc; (2): thường xuyên; (3): kiêu ngạo

C. (1): cong sắc; (2): không; (3): có máu đẹp

D. (1): cong sắc; (2): thường xuyên; (3): có máu nhơn

Câu 14: Thỏ thuộc

A. Động vật nguyên sinh

B. Lưỡng cư

C. Bò sát

D. Động vật có vú

Câu 15: Ở thỏ, sự thông khí ở phổi thực hiện nhờ sự co dãn

A. Cơ liên sườn ngoài và cơ liên sườn trong.

B. Cơ liên sườn và cơ Delta.

C. Các cơ liên sườn và cơ hoành.

D. Cơ hoành và cơ Delta.

Câu 16: Ở thỏ, các phần của não đều phát triển, đặc biệt là

A. Bán cầu não và tiểu não.

B. Bán cầu não và thùy khứu giác.

C. Thùy khứu giác và tiểu não.

D. Tiểu não và hành tủy.

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 46: Thỏ

Câu 1: A

Câu 2: D

Câu 3: B

Câu 4: B

Câu 5: A

Câu 6: B

Câu 7: D

Câu 8: C

Câu 9: D

Câu 10: D

Câu 11: C

Câu 12: B

Câu 13: B

Câu 14: D

Câu 15: C

Câu 16: A